

ĐỀ XUẤT CẤU TRÚC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC DẠY HỌC VẬT LÍ CẦN PHÁT TRIỂN CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LÀO

Phạm Xuân Quế¹, Insong Lasasan² và Phạm Kim Chung³

¹Khoa Vật lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

²Khoa Vật lý, Trường Cao đẳng Sư phạm Sạ Vẳn Nả Khệt, nước CHDCND Lào

³Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo Dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Tóm tắt. Năng lực dạy học (NLDH) đã được nghiên cứu bởi nhiều nhà tâm lý học và giáo dục trên thế giới và ở Lào, nhưng NLDH Vật lý của sinh viên (SV) cần được phát triển trong chương trình đào tạo giáo viên (GV) chưa được chú ý nghiên cứu một cách đúng mức. Ở bài viết này các tác giả đề xuất cấu trúc và tiêu chí đánh giá NLDH Vật lý cần phát triển cho SV Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Lào. Đề xuất này là cơ sở để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong dạy học vật lý của các trường Cao đẳng sư phạm tại Lào nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Từ khóa: Năng lực, năng lực dạy học vật lý, cấu trúc và tiêu chí đánh giá năng lực dạy học vật lý.

1. Mở đầu

Bộ Giáo dục và Thể thao Lào đã thành lập chiến lược phát triển giáo dục và thể thao đến năm 2025 nhằm tập trung vào 5 lĩnh vực như: Cải thiện chất lượng của giáo dục phổ thông bên trong và bên ngoài nhà trường; Nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cấp toàn diện giáo viên; Xây dựng và phát triển lực lượng lao động phù hợp với nhu cầu sự phát triển nền kinh tế và xã hội; Cải thiện hệ thống quản trị và quản lý giáo dục đặc biệt là phát triển năng lực của từng cấp quản lý giáo dục và thể thao; Cải thiện và phát triển thể thao - tập thể dục để sức mạnh thể chất và tinh thần khỏe mạnh của người dân Lào [1; tr.9-10].

Để “Nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cấp toàn diện các giáo viên” thì NLDH là một trong các NL nghiệp vụ quan trọng nhất của người GV. Đây là một trong những NL mang tính phức hợp cao, gồm nhiều NL thành phần, nhiều hành vi biểu hiện của từng năng lực thành phần, được phát triển theo nhiều giai đoạn. NLDH các kiến thức chủ yếu trong hệ thống kiến thức là loại NL quan trọng nhất đối với người GV vật lý.

Phát triển NLDH Vật lý - chính là phát triển NLDH các kiến thức vật lý (qua đó đạt được mục đích dạy học Vật lý) - là một trong các nhiệm vụ quan trọng nhất trong chương trình đào tạo giáo viên vật lý. Thông qua chương trình đào tạo giáo viên, đặc biệt là thông qua các học phần dạy học nghiệp vụ ở trường sư phạm, NL dạy các bài học vật lý được hình thành và phát triển - một hành trang thiết thực để SV đáp ứng các yêu cầu về giảng dạy trong các đợt thực tập sư phạm khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường cũng như sau này sẵn sàng bước vào nghề dạy học khi đã ra trường.

Ngày nhận bài: 22/5/2019. Ngày sửa bài: 17/7/2019. Ngày nhận đăng: 24/7/2019.

Tác giả liên hệ: Insong Lasasan. Địa chỉ e-mail: Insong_lao@yahoo.com

Để phát triển được NLDH của SV, việc xác định cấu trúc và tiêu chí đánh giá trình độ phát triển NLDH của SV là rất cần thiết. Ở bài viết này các tác giả đề xuất cấu trúc và tiêu chí đánh giá NLDH Vật lý cần phát triển cho SV CĐSP Lào.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm về năng lực dạy học

Khái niệm NL đã được các nhà tâm lý học, giáo dục học, xã hội học cũng như lý luận dạy học bộ môn quan tâm nghiên cứu, diễn hình như: David A. Whetten [2; tr.167]; Franz E. Weinert [3; tr.45-65]; Denys Tremblay [4; tr.5]; Bemd Meier [5; tr.43-46]; Bernard Blandin [6; tr.2]. Theo các tác giả, năng lực có thể được khái quát chung như sau: *Năng lực là khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng (hành vi biểu hiện) và chỉ báo giám sát trong một tình huống cụ thể đã cho để xác định được nội dung, phương thức, cách thức, hình thức hoạt động và khả năng thực hiện theo đúng nội dung, phương thức, cách thức, hình thức đã xác định với việc giám sát, tự điều chỉnh sự thực hiện này nhằm đạt được mục tiêu đặt ra.*

Trong các quan niệm về dạy học, NLDH cũng được quan tâm ở các nước phương Tây như: Hoa Kỳ, các nước Tây Âu, Canada và Ôxtrâyliia... Các tác giả tiêu biểu có thể kể đến là J.B Bigs and R.Tellfer (1987), K. Barry and L. King (1993), G. Petty (1998). Trong những năm 70 của thế kỷ XX một quan điểm GD – ĐT được phổ biến và phát triển rộng rãi khắp đất nước Mỹ, đó là quan điểm tiếp cận NL. Sau đó quan điểm tiếp cận này ảnh hưởng sâu rộng đến nền giáo dục của nhiều nước khác trên thế giới như Anh, Ôxtrâyliia, New Zealand, Liên Bang Nga.

Một số tác giả người Nga cho rằng “*NLDH của GV là một thành phần quan trọng trong NL chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, được thể hiện như một đặc điểm phức hợp tổng quát về trình độ chuyên nghiệp mà trình độ ấy phản ánh tính chủ thể của cá nhân GV đó trong việc tổ chức quá trình dạy học*” [7; tr.268].

Theo nhóm GV phát triển chuyên môn bao gồm các chuyên gia của 26 quốc gia Châu Âu và các tổ chức khác (2013) [8; tr.8] “*NLDH là sự kết hợp phức tạp của kiến thức, kỹ năng, sự hiểu biết, giá trị và thái độ, dẫn đến hành động có hiệu quả trong tình huống*”.

Từ những phân tích trên, NLDH là một loại năng lực hành động của người GV, thể hiện khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và kỹ xảo để có thể xác lập hệ thống các thao tác, hành động dạy học thể hiện ở năng lực thiết kế kế hoạch dạy học (trong môi trường dạy học dự kiến đã biết) và năng lực thực hiện kế hoạch dạy học (đã thiết kế) trong môi trường dạy học thực tiễn với sự tự giám sát và tự điều chỉnh sự thực hiện này trong môi trường lớp học và phương tiện dạy học cụ thể trong thực tiễn nhằm đạt được mục đích dạy học.

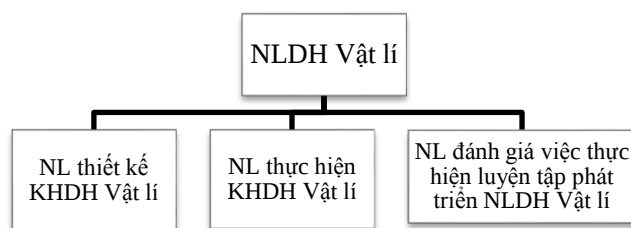
2.2. Năng lực dạy học vật lý cần phát triển cho sinh viên cao đẳng sư phạm Lào

Trong những năm gần đây, theo kết quả nghiên cứu từ việc phân tích nghề theo phương pháp DACUM cho thấy, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp có 3 năng lực chính: 1) NL sư phạm; 2) NL chuyên môn nghề và 3) NL xã hội. Trong NL sư phạm lại có 2 NL chính: (1) NL dạy học và (2) NL giáo dục [9]. Theo tác giả Vũ Xuân Hùng (2016) [10; tr.1-6], NLDH của nhà giáo GDNN theo tiếp cận NL thực hiện, gồm có 4 năng lực thành phần là: NL thiết kế dạy học; NL tiến hành dạy học, NL kiểm tra, đánh giá và NL quản lý dạy học. Trong đó, NLDH được cấu trúc thành 15 nhóm NL thành phần, cụ thể như sau: (1) NL chuẩn bị thiết kế BH; (2) NL thiết kế BH; (3) NL sử dụng các phương pháp dạy học; (4) NL sử dụng phương tiện dạy học, thiết bị thực hành; (6) NL trình diễn kỹ năng (thao tác mẫu); (7) NL tổ chức học tập theo nhóm; (8) NL giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ; (9) NL xử lý tình huống sư phạm; (9) NL biên soạn công cụ đánh giá; (10) NL sử dụng các công cụ đánh giá; (11) NL phân tích các minh chứng đánh giá; (12) NL lập kế hoạch dạy học; (13) NL tổ chức dạy học; (14) NL điều khiển quá trình dạy học; (15) NL tự kiểm tra đánh giá thực hiện.

Theo chuẩn nghề nghiệp GV phổ thông thì NLDH vật lý gồm [11; tr.2-8]: NL thiết kế kế hoạch dạy học; NL thực hiện kế hoạch dạy học; NL xây dựng môi trường học tập; NL thực hiện kiểm tra- đánh giá.

Dựa trên các nghiên cứu công bố về khái niệm NL, NLDH nêu trên có thể đưa ra khái niệm NLDH vật lý như sau: *NLDH vật lý là một loại năng lực hành động của người GV, thể hiện khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng và kĩ xảo cũng như thái độ, trách nhiệm đối với nghề nghiệp để có thể xác lập hệ thống các thao tác, hành động dạy học thể hiện ở năng lực thiết kế kế hoạch dạy học vật lý (trong môi trường dạy học dự kiến đã biết) và năng lực thực hiện kế hoạch dạy học (đã thiết kế) trong môi trường dạy học thực tiễn với sự tự giám sát và tự điều chỉnh sự thực hiện này trong môi trường lớp học và phương tiện dạy học cụ thể trong thực tiễn nhằm đạt được mục đích dạy học vật lý.*

Căn cứ vào nội dung trên nên chúng tôi đề xuất NL cụ thể cần đạt được đối với SV vật lý các trường CĐSP, nước CHDCND Lào gồm ba nhóm NL thành phần: NL thiết kế kế hoạch dạy học; NL thực hiện kế hoạch dạy học và NL đánh giá việc thực hiện luyện tập phát triển NLDH, nội dung cụ thể của các NL này có thể trình bày như sau (sơ đồ 1):



Sơ đồ 1. Năng lực thành phần của NLDH Vật lý

Các hành vi biểu hiện từng NL thành phần của NLDH Vật lý được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Bảng hệ thống hóa các năng lực dạy học vật lý cần phát triển cho SV

Năng lực thành phần	Các hành vi biểu hiện	
1. NL thiết kế kế hoạch dạy học vật lý	1.1. Xác định nội dung kiến thức cần dạy	
	1.2. Xác định vị trí kiến thức cần dạy	
	1.3. Xác định/lựa chọn phương pháp nghiên cứu Vật lý thích hợp trong việc khám phá kiến thức (với mục tiêu và nội dung dạy học)	
	1.4. Xây dựng và lựa chọn PTDH thích hợp trong việc khám phá kiến thức vật lý	
	1.5. Thiết kế hoạt động học tập của HS	1.5.1. Xác định mục tiêu kiến thức cần dạy
		1.5.2. Chuẩn bị CSVC và các kiến thức liên quan
		1.5.3. Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học phù hợp
		1.5.4. Thiết kế hoạt động học tập chính của HS (trong giai đoạn hình thành kiến thức)
		1.5.5. Thiết kế nội dung, lựa chọn phương pháp và hình thức tổng kết, ôn tập củng cố, kiểm tra – đánh giá trong và sau giờ học

	1.6.6. Dự kiến những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết
	1.6. Dự kiến thời gian cho bài dạy
	1.7. Dự kiến nội dung ghi bảng và bản trình chiếu Powerpoint
2. NL thực hiện kế hoạch dạy học vật lí	2.1. Thực hiện theo các bước trong tiến trình DH cụ thể
	2.2. Phân bố thời gian
	2.3. Sử dụng ngôn ngữ và các câu hỏi dẫn dắt và xử lí các tình huống sư phạm
	2.4. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, hợp tác giữa giáo viên và học sinh; học sinh với học sinh, tạo lập được nét văn hóa riêng của lớp học
	2.5. Tổ chức cho HS tổng kết, ôn tập củng cố và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS
	2.6. Trình bày bảng kết hợp với trình chiếu Powerpoint
3. NL đánh giá việc luyện tập phát triển NLDH vật lí	3.1. Đánh giá bản thiết kế KHDH
	3.2. Đánh giá việc thực hiện KHDH
	3.3. Tự đánh giá bản thân mình trong việc ruyện tập phát triển NL thiết kế KHDH và NL thực hiện KHDH

2.2.1. Năng lực thiết kế kế hoạch dạy học

Thiết kế KHDH là công việc quan trọng của người GV trong hoạt động dạy học. Để có thể rèn luyện được năng lực thành phần thiết kế KHDH cần phải rèn luyện những hành vi biểu hiện như sau:

**** Xác định nội dung kiến thức cần dạy***

Công việc đầu tiên GV phải làm là xác định xem mình cần dạy những gì, từng đơn vị kiến thức thuộc loại nào và chúng được diễn đạt ra sao, kiến thức nào sẽ là kiến thức trọng tâm. Thông qua đọc những kiến thức về vật lí ở trình độ CĐ có liên quan, tìm hiểu SGK và chuẩn kiến thức kĩ năng, GV phải diễn đạt đầy đủ, chính xác các nội dung kiến thức cần dạy và sắp xếp chúng theo đúng trình tự logic. Từ đó định hướng cho những công việc tiếp theo.

**** Xác định vị trí của các kiến vật lí cần dạy trong chương trình THCS***

Các kiến thức vật lí thường có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, ta phải xác định được nội dung phát triển của kiến thức cần dạy ở các giai đoạn phát triển khác nhau trong chương trình vật lí THCS và mối liên hệ giữa bản thân kiến thức cần dạy với các kiến thức khác. Từ đó GV chỉ ra được kiến thức mình cần dạy đang nằm ở đâu và có tầm quan trọng như thế nào trong chuỗi phát triển các kiến thức vật lí.

**** Xác định / lựa chọn phương pháp nghiên cứu Vật lí thích hợp trong việc khám phá kiến thức (với mục tiêu và nội dung dạy học)***

PPNC vật lí có ảnh hưởng đến logic tiến trình khoa học xây dựng kiến thức vật lí. Logic tiến trình khoa học (TTKH) xây dựng kiến thức vật lí cũng có thể biểu diễn dưới dạng sơ đồ để dễ dàng có cái nhìn trực quan các giai đoạn, các bước trong quá trình xây dựng kiến thức. Đây là cơ sở định hướng GV xác định mục tiêu dạy học và thiết kế tiến trình dạy học cụ thể. Khi dự thảo TTKH xây dựng kiến thức vật lí cụ thể, trước hết cần xác định xem kiến thức đó thuộc loại nào trong các kiến thức sau: Kiến thức về khái niệm VL (khái niệm về hiện tượng hay đại lượng vật lí); Kiến thức về định luật, nguyên lí hay nguyên tắc vật lí; Kiến thức về

thuyết vật lý; Kiến thức về ứng dụng kỹ thuật của vật lý. Ứng với mỗi loại kiến thức này, cần áp dụng TTKH xây dựng một cách thích hợp theo lý luận dạy học vật lý đã được trình bày trong các sách giáo trình hiện hành [12].

**** Xây dựng và lựa chọn phương tiện dạy học thích hợp trong việc khám phá kiến thức (với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học đã xác định)***

Việc xây dựng đủ và lựa chọn đúng các PTDH là một trong những bước tạo nên sự thành công của việc dạy học, đặc biệt đối với việc dạy học vật lý vì ở đây PTDH trong đó có TBTN đóng vai trò hết sức quan trọng vào sự thành công đó. Công việc này được thực hiện tốt không những làm cho GV tự tin hơn trên bục giảng mà còn tạo được hứng thú học tập cho HS.

**** Thiết kế hoạt động học tập của học sinh***

Thiết kế HĐDH là một kịch bản mà GV dự kiến để lên lớp, là một tác phẩm nghệ thuật thể hiện trình độ về mặt kiến thức vật lý, kiến thức về phương pháp nhận thức vật lý, kiến thức về phương pháp dạy học vật lý và tựu trung là NL chuyên môn và NLSP của người GV. Để thiết kế ra được những HĐDH có chất lượng GV vật lý cần có được các hành vi biểu hiện sau đây:

- Xác định mục tiêu dạy học

Mục tiêu dạy học là những gì ta mong muốn HS đạt được trong và sau mỗi tiết học. Do đó mục đích dạy học phải được diễn đạt cụ thể, rõ ràng thông qua việc sử dụng những động từ chỉ hành động để có thể quan sát, đo đạc, kiểm tra, đánh giá được. Mục tiêu dạy học được phát biểu đầy đủ, chính xác sẽ là tiền đề cho GV lựa chọn PP, PTDH và thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cũng như thực hiện hoạt động dạy học. Đồng thời nó cũng là động cơ thúc đẩy ý thức học tập và định hướng những điều chỉnh trong quá trình học tập của người học.

- Chuẩn bị CSVC và các kiến thức liên quan

Việc lựa chọn đúng và chuẩn bị đủ các TBDH là một trong những bước tạo nên sự thành công của việc DH, đặc biệt đối với việc DHVL vì ở đây PTDH trong đó có TBTN đóng vai trò hết sức quan trọng vào sự thành công đó. Công việc này được thực hiện tốt không những làm cho GV tự tin hơn trên bục giảng mà còn tạo được hứng thú học tập cho HS. Ngoài chuẩn bị cơ sở vật chất thì việc GV xác định được các kiến thức liên quan với kiến thức cần dạy trong chuỗi logic phát triển kiến thức sẽ tạo điều kiện thiết kế logic tiến trình xây dựng kiến thức, tổ chức hoạt động nhận thức của học sinh.

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp (phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, hay phương pháp khác)

Việc lựa chọn các PPDH phù hợp phải dựa trên đặc thù của đơn vị kiến thức cũng như đặc điểm của đối tượng học. Nhưng lựa chọn như thế nào cũng phải đạt được mục đích là hướng tới hoạt động của người học, nghĩa là tạo cho người học có cơ hội hoạt động tích cực, tự lực cao nhất, có điều kiện sử dụng khai thác các kiến thức đã có, có môi trường phát huy cao độ tất cả kỹ năng, kỹ xảo và sức sáng tạo của bản thân.

- Thiết kế hoạt động học tập chính của HS (theo PP đã lựa chọn) ở từng bước/ giai đoạn của PP, bao gồm cả việc xác định / lựa chọn hình thức tổ chức DH để đạt mục đích của từng giai đoạn của PP đã lựa chọn (VD: cá nhân, nhóm, trạm), kỹ thuật tổ chức

Dựa theo các bước của PPNC/lôgic tiến trình khoa học xây dựng kiến thức GV có thể xác định các hoạt động tương ứng của GV và HS. Trong mỗi hoạt động GV dự kiến trước những mức độ yêu cầu của mình đối với HS và cả những đáp ứng của HS đối với những yêu cầu đó. Nếu GV dự đoán càng chính xác những tình huống, những khó khăn cần giải quyết trong mỗi hoạt động thì việc suy ngẫm trước được những giải pháp, dự trù được bộ câu hỏi hợp lý, những hướng dẫn thích hợp khi học sinh gặp khó khăn sẽ đem lại hiệu quả cao cho việc dạy học. Việc trình bày các nội dung kiến thức, các phát biểu, giả thuyết khoa học cũng như các kết luận cũng

cần lưu ý đến độ chính xác, đầy đủ và logic. Các thông tin GV định cung cấp cho HS cũng phải được trình bày đầy đủ, rõ ràng, chính xác, dễ hiểu.

- Thiết kế nội dung, lựa chọn phương pháp và hình thức tổng kết, ôn tập củng cố, kiểm tra - đánh giá trong và sau giờ học

Tổng kết, ôn tập củng cố, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS giữ vai trò quan trọng và là một khâu không thể thiếu trong quá trình dạy học. Vì vậy việc soạn thảo nội dung ôn tập, tổng kết, kiểm tra đánh giá cần phải làm nổi bật được những vấn đề trọng tâm của bài học, hệ thống hóa được nội dung bài học, phải đòi hỏi ở HS sự ôn tập củng cố khắc sâu tri thức, KN vừa được học và hướng tới do được các mục tiêu dạy học. Và cũng cần lưu ý nội dung ôn tập gắn liền với những VD trong thực tiễn đời sống là hết sức cần thiết và cần được đưa vào trong phần ôn tập, củng cố ngay cuối giờ học. Các câu hỏi, bài tập phải có tính vừa sức, dễ hiểu, đa dạng,... Và tất nhiên các nội dung đó phải được đi kèm với sự lựa chọn về PP, hình thức tổng kết, sự phân bổ thời lượng sao cho phù hợp.

- Dự kiến những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết

GV không những phải nắm vững nội dung bài học mà còn phải hiểu HS để lựa chọn PPDH, phương tiện dạy học, các hình thức tổ chức dạy học và đánh giá cho phù hợp. Như vậy, trước khi soạn giáo án cho một tiết học mới, GV phải lường trước các tình huống, các cách giải quyết nhiệm vụ học tập của HS. Nói cách khác, tính khả thi của giáo án phụ thuộc vào trình độ, NL học tập của HS, được xuất phát từ : những kiến thức, KN mà HS đã có một cách chắc chắn, vững bền; những kiến thức, KN mà HS chưa có hoặc có thể quên; những khó khăn có thể nảy sinh trong quá trình học tập của HS. Đó chỉ là sự dự kiến; nhưng trong thực tiễn, có nhiều giờ học do không dự kiến trước, GV đã lúng túng trước những ý kiến không đồng nhất của HS với những biểu hiện rất đa dạng. Do vậy, dù mất công nhưng mỗi GV nên dành thời gian để tìm hiểu thêm đối tượng HS trước giờ học kết hợp với kiểm tra đánh giá thường xuyên để có thể dự kiến trước khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức cũng như phát huy tích cực dựa trên vốn kiến thức, KN đã có của HS.

- Dự kiến thời gian cho bài dạy

Khi xây dựng giáo án, GV nên phân phối thời gian cả tiết đúng 50 phút, phân bổ thời gian thật cụ thể và chi tiết cho từng hoạt động dạy và học. Khi tiến hành bài dạy, GV cố gắng đừng quá “hứng” mà dành quá thời gian vào hoạt động nào đó, hay đừng quá sa đà vào việc xử lý tình huống nào đó phát sinh trong lớp mà mình không dự kiến trong giáo án (cố gắng nhớ đừng thoát ly thời gian đã phân bổ kỹ lưỡng trong giáo án dù chỉ một vài phút). Có vậy GV mới đảm bảo đủ thời gian cho tiết dạy mà không lo bị cháy giáo án, thực hiện được mục tiêu dạy học đã đặt ra.

Để tiết dạy thành công thì việc phân bổ chi tiết thời gian cho từng hoạt động cũng không kém phần quan trọng [13].

*** Dự kiến nội dung ghi bảng và bản trình chiếu PowerPoint**

Trong không gian lớp học diện tích bảng là hữu hạn nên việc trình bày bảng tràn lan, không khoa học cũng sẽ gây ra trở ngại lớn trong quá trình nhận thức của HS trên lớp cũng như tự xem lại bài ở nhà sau này, vì thế GV nên có những dự kiến về nội dung ghi bảng. Những nội dung được trình bày trên bảng đến cuối giờ học sao cho đó là toàn bộ nội dung chính của bài học, có cấu trúc khoa học, nhìn vào đó HS có thể tóm lược được toàn bộ nội dung của bài học, con đường hình thành, phát triển kiến thức, nắm bắt được các vấn đề trọng tâm.

Nội dung kiến thức được viết trên bảng thì có thể xóa đi và viết lại nhiều lần, nếu gặp nội dung cũ muốn nhắc lại GV sẽ mất thời gian để viết một lần nữa. Hơn nữa, nhiều thông tin như hình vẽ phức tạp, hình động, video, mô phỏng v.v... không thể vẽ, viết lên bảng được.

Để khắc phục nhược điểm của bảng viết ta cần phối hợp sử dụng bảng viết với sử dụng trình chiếu PowerPoint trong dạy học. Microsoft Powerpoint có đầy đủ các tính năng để người

sử dụng có thể biên tập các trình diễn văn bản, các biểu đồ, số liệu, hình ảnh, âm thanh... Microsoft PowerPoint cho phép người sử dụng chọn các kiểu mẫu trình diễn riêng tùy theo yêu cầu công việc hoặc ý tưởng của người trình bày.

2.2.2. Năng lực thực hiện kế hoạch dạy học

Lớp học là nơi thầy và trò giao tiếp trực tiếp với nhau, là nơi những ý tưởng trong giáo án được thực thi, là căn cứ để người GV thể hiện sắc nét nhất NLDH của bản thân những hành vi biểu hiện sau:

** Thực hiện theo các bước trong tiến trình dạy học cụ thể*

Việc thực hiện đủ và đúng theo các bước trong TTDH cụ thể bao gồm việc tổ chức dạy học theo đúng, đủ nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và sử dụng phương tiện dạy học đã dự kiến trong bản thiết kế tiến trình dạy học. Điều này sẽ đảm bảo cho GV có những định hướng nhất quán để làm chủ quá trình dạy học, tránh được tình trạng bỏ sót kiến thức, quên áp dụng phương pháp, hình thức dạy học thích hợp hoặc làm xáo trộn logic hình thành kiến thức và cuối cùng là xa rời mục tiêu dạy học. Điều này là điều kiện đầu tiên và cơ bản đảm bảo việc tổ chức dạy học của GV thành công.

** Phân bố thời gian*

Quỹ thời gian cho mỗi tiết học là hữu hạn, với các dự kiến sử dụng thời gian, GV nên cố gắng thực hiện và có những điều chỉnh sao cho sự phân bố thời gian cho mỗi hoạt động là hợp lý. Trong các khoảng thời gian đã được phân lượng GV được thể hiện hết dụng ý sư phạm, HS có đủ thời gian hoạt động tích cực, tự lực, tất cả các khâu trong hình thành kiến thức được diễn ra và đặc biệt không được phép cắt bỏ một phần hay một nội dung nào đó, nhưng cũng tránh tình trạng để dư thừa thời gian, thêm vào những hoạt động dông dài không liên quan đến việc thực hiện đúng mục tiêu đã đặt ra.

** Sử dụng ngôn ngữ và các câu hỏi dẫn dắt và xử lý các tình huống sư phạm*

Sử dụng ngôn ngữ để truyền đạt quyết định khá lớn đến thành công của giờ dạy. Có được giọng nói truyền cảm là điều đáng quý, nhưng ít ra người GV nên rèn luyện sao cho mình có thể nói rõ ràng, mạch lạc, phát âm chuẩn, tốc độ nói vừa phải, có nhấn mạnh các vấn đề trọng tâm. Bên cạnh đó cũng cần rèn luyện khả năng diễn đạt theo nhiều cách cùng một nội dung để có cách biểu đạt phong phú và có tính thuyết phục cao. Các câu hỏi phải được sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, phải phù hợp với từng phương pháp và vừa sức với từng đối tượng HS. Các câu hỏi phải ngắn gọn, tường minh, đơn nghĩa, hạn chế sử dụng các câu hỏi kép. Nên có các câu hỏi trọng tâm tương ứng với một vấn đề trọng tâm cần giải quyết. Để giải quyết vấn đề trọng tâm cần giải quyết từng vấn đề nhỏ, khi đó lại cần xác định những câu hỏi liên quan đến từng vấn đề nhỏ.

Tình huống sư phạm là tình huống, sự việc xảy ra trong quá trình giáo dục nói chung, dạy học nói riêng không nằm trong bản thiết kế dạy học (kịch bản về dạy học) mà giáo viên phải giải quyết. Xử lý tình huống sư phạm là cách giải quyết các tình huống đã xảy ra đáp ứng được yêu cầu của người học và giữ được uy tín cho giáo viên. Trong thực tế dạy học có rất nhiều loại tình huống sư phạm xảy ra gồm: 1) Các loại tình huống sư phạm xảy ra liên quan đến kiến thức, kĩ năng như nhầm kiến thức; kiến thức mới giáo viên chưa biết hoặc biết chưa sâu; giáo viên làm sai hoặc chưa đúng; quy trình chưa hợp lý; chất lượng các sản phẩm của giáo viên chưa thuyết phục. 2) Các tình huống về tư thế, tác phong, trang phục của giáo viên như giáo viên chậm giờ; giáo viên quên các thiết bị, phương tiện dạy học; sơ xuất về trang phục, đầu tóc, giày dép. 3) Các tình huống về cách ứng xử của học sinh như lớp học lộn xộn, không sạch sẽ; học sinh vào học muộn; không ghi chép, không chú ý nghe giảng; ngủ gật, chuyện riêng, sử dụng điện thoại di động trong giờ học; thắc mắc về điểm, cách giải quyết của giáo viên; người học có thái độ thiếu lễ phép với giáo viên.

** Xây dựng môi trường học tập thân thiện, hợp tác giữa giáo viên và học sinh; học sinh với học sinh, tạo lập được nét văn hóa riêng của lớp học*

Môi trường học tập là nơi diễn ra quá trình học tập của trẻ, bao gồm: môi trường vật chất và môi trường tinh thần.

Việc xây dựng môi trường học tập thân thiện (MTHTTT) có ảnh hưởng quyết định đến chất lượng và hiệu quả giáo dục. MTHTTT chính là môi trường học tập mà ở đó trẻ được tạo điều kiện để học tập có kết quả, được an toàn trong sự bảo vệ, được công bằng và dân chủ, được phát triển sức khỏe thể chất và tinh thần.

Để có được MTHTTT, GV phải khuyến khích HS mạnh dạn, tự tin không chỉ trả lời các câu hỏi của GV mà còn nêu thắc mắc và trình bày ý kiến của mình; tạo được bầu không khí hăng say học tập, lôi cuốn mọi HS tham gia vào các hoạt động học tập có sự hợp tác, cộng tác với nhau; đảm bảo điều kiện học tập an toàn: luôn giữ thái độ bình tĩnh trong mọi tình huống; tôn trọng ý kiến HS, biết tổ chức các hoạt động để HS chủ động phối hợp giữa làm việc cá nhân và nhóm tạo không khí thi đua lành mạnh trong lớp học; sử dụng ngôn ngữ lời nói và văn bản rõ ràng, chính xác, phù hợp khi giao tiếp trong các mối quan hệ với người học; ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ với HS.

** Tổ chức cho học sinh tổng kết, ôn tập củng cố và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh*

Việc tổng kết, ôn tập củng cố nên diễn ra dưới nhiều hình thức tổ chức, nhiều PP khác nhau, tránh gò bó đơn điệu để thu hút người học, nhưng phải cho người học thấy rõ họ cần đạt được những gì sau giờ học, cái gì là cốt yếu. Một cách tự nhiên công việc này phải giúp HS khắc sâu kiến thức, phương pháp, con đường nghiên cứu để tìm ra kiến thức và rèn luyện khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào các trường hợp khác nhau đặc biệt là sự liên hệ thực tế. Việc kiểm tra đánh giá phải đo được mục tiêu, được tiến hành khách quan đem lại thông tin cho cả người dạy và người học để có các điều chỉnh hợp lý.

** Trình bày bảng kết hợp với trình chiếu PowerPoint*

Cả bảng viết và bản trình chiếu PowerPoint đều có ưu điểm và hạn chế nhất định. Do đó trong một quá trình dạy học cụ thể, tùy vào mục đích dạy học mà người GV cần áp dụng và phối hợp khéo léo hai phương tiện dạy học này với nhau nhằm tăng cường điểm mạnh và giảm thiểu hạn chế của mỗi phương tiện dạy học để mỗi bài giảng có tính thuyết phục, góp phần dạy chữ với dạy người.

Khi sử dụng trình chiếu kết hợp với ghi sừn bài lên bảng sẽ có hiệu quả tốt hơn là dùng đơn điệu một trong hai phương tiện dạy học. Vì nếu sử dụng hoàn toàn bằng trình chiếu thì trình tự các mục của bài và ngay cả tên đề bài cũng sẽ -bị mất khi chuyển slide. Nếu sử dụng bảng thì các nội dung cơ bản sẽ được lưu lại trên bảng để tạo thành một hệ thống kiến thức, để từ những kiến thức cũ đã biết HS có thể tìm ra những kiến thức mới chưa biết. GV dễ dàng hơn trong việc nhắc lại, gợi mở cho HS tìm ra những kiến thức mới ở các phần tiếp theo. Các đề mục cũng là một trong những nội dung hướng sự chú ý của HS vào bài học, là một trong những điểm gợi mở cho các em trên con đường tự khám phá tri thức.

Hai phương tiện dạy học này đều là phương tiện hỗ trợ cho GV, giúp bài giảng sinh động hơn, HS hứng thú học tập và dễ dàng tiếp thu bài. Vì vậy, để giúp HS khắc sâu kiến thức, kích thích nguồn cảm hứng học tập của các em, khi giảng dạy người GV cần phải có sự kết hợp hài hòa giữa màn hình với lời giảng và giữa màn hình với ghi bảng sao cho linh hoạt uyển chuyển, tránh phụ thuộc quá nhiều vào một phía. Trong quá trình giảng dạy cần phải ghi những mục, ý chính của bài học, tránh ghi chi tiết vụn vặt sẽ làm loãng bài giảng hoặc trùng với nội dung trên màn hình.

2.2.3. Năng lực đánh giá việc thực hiện luyện tập phát triển năng lực dạy học vật lý

** Đánh giá bản thiết kế KHDH*

GV không chỉ có năng lực về việc thiết kế mà còn phải có năng lực đánh giá bản thiết kế KHDH, việc đánh giá bản thiết kế KHDH phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, toàn diện, khoa học, dân chủ và công bằng; phản ánh đúng năng lực thiết kế KHDH của GV trong điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương và đối tượng HS. Việc đánh giá bản thiết kế KHDH phải dựa vào các tiêu chí đánh giá. Tiêu chí đánh giá bản thiết kế KHDH là những yêu cầu cần đạt được ở các mặt đánh giá và được quy định cụ thể ở Phiếu đánh giá bản thiết kế KHDH. Khi đánh giá bản thiết kế KHDH của GV theo Phiếu đánh giá bản thiết kế KHDH, điều cần thiết là phải căn cứ vào các minh chứng. Minh chứng để đánh giá bản thiết kế KHDH phải mang tính đầy đủ, toàn diện, khách quan từ khâu viết mục tiêu cho đến khâu tổng kết và hướng dẫn học tập. Đánh giá bản thiết kế KHDH cần tính đến sự phù hợp với đặc điểm của bộ môn, kiểu bài lên lớp thuộc bộ môn đó. Đánh giá kết quả bản thiết kế KHDH cần xem xét mức độ nhận thức của HS, có thể tham khảo thêm thông tin đánh giá thông qua vấn đáp, trao đổi với HS.

** Đánh giá việc thực hiện KHDH Vật lý*

Đánh giá việc thực hiện KHDH theo thiết kế được coi là một bước quan trọng trong quá trình dự giờ. Nếu đánh giá đúng, đầy đủ các nội dung trong tiết dạy sẽ giúp GV nhận thấy ưu điểm, hạn chế của mình trong quá trình giảng dạy; từ đó nâng cao năng lực chuyên môn, nghề nghiệp, năng lực sư phạm [14].

Để đánh giá việc thực hiện KHDH có hiệu quả, GV cần được đánh giá theo những chỉ báo về hành vi (trong cấu trúc năng lực dạy học).

Bên cạnh đó, cần tìm hiểu trước về lớp, chương trình, nội dung, dạng bài dự giờ, xác định kiến thức chính, trọng tâm và các kiến thức liên quan, nội dung mở rộng của bài dạy, các nội dung có thể tích hợp vào bài dạy, các hướng tích hợp hướng, các kiểu tích hợp.

Khi dự giờ cần có thái độ tích cực, không phản ứng ngay với các tình huống xử lý mà mình chưa đồng tình. Ghi chép cụ thể tiến trình tiết dạy, các mặt trong tiết dạy như: Kiến thức, kĩ năng sư phạm, thái độ sư phạm, hiệu quả tiết dạy, vận dụng các phương pháp, hình thức lên lớp.

** Tự đánh giá bản thân mình trong việc luyện tập phát triển năng lực thiết kế kế hoạch dạy học và năng lực thực hiện kế hoạch dạy học*

Ngoài việc đánh giá bản thiết kế KHDH và đánh giá việc thực hiện KHDH của SV khác, SV cần phải biết tự đánh giá bản thân mình, SV cần phải xác định được những điểm mạnh và hạn chế về việc luyện tập phát triển NL thiết kế KHDH và NL thực hiện KHDH của cá nhân, và lập kế hoạch cho việc tự luyện tập phát triển NLDH cho mình.

2.3. Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực dạy học vật lý cần phát triển cho sinh viên cao đẳng sư phạm Lào

Tiêu chí đánh giá năng lực DHVL của SV là công cụ quan trọng được sử dụng đánh giá trình độ phát triển NLDH của SVSP Vật lý sau khi được rèn luyện các hành vi biểu hiện của từng NL thành phần của NLDH Vật lý.

NLDH của SV được phát triển theo các mức năng lực mà SV đạt được. Để phù hợp với việc đánh giá năng lực DHVL của SV, chúng tôi dựa vào dấu hiệu chất lượng hành vi và chia mức độ hành vi của năng lực thành 4 mức sau:

- Mức độ 1(M1): Không làm được (1đ)
- Mức độ 2(M2): Làm được chưa đầy đủ, chưa chính xác (2đ)
- Mức độ 3(M3): Làm được đầy đủ, chính xác nhưng chưa có sáng tạo (3đ)
- Mức độ 4(M4): Làm được đầy đủ, rõ ràng, có sáng tạo (4đ)

Dựa vào cấu trúc NLDH Vật lý cần phát triển cho SV đã đề xuất ở trên, chúng tôi xây dựng và đưa ra ba bộ tiêu chí: bộ tiêu chí đánh giá NL thiết kế KHDH Vật lý, bộ tiêu chí đánh giá NL

thực hiện KHDH Vật lí và bộ tiêu chí đánh giá NL đánh giá việc hiện luyện tập phát triển NLDH Vật lí.

Mục đích của bộ tiêu chí là giúp SV có chuẩn để định hướng trong quá trình học tập học phần, cụ thể là luyện tập và đánh giá, tự đánh giá các hành vi biểu hiện của từng NL thành phần của NLDH Vật lí. Qua bộ tiêu chí SV đánh giá chính xác được mức độ đạt chuẩn của mình, biết được nội dung nào SV còn chưa đạt và xác định chính xác các nội dung trọng tâm khi thực hiện thiết kế và thực hành dạy học. Việc áp dụng bộ tiêu chí này giúp SV nâng cao hiệu quả luyện tập NL thiết kế KHDH Vật lí, NL thực hiện KHDH Vật lí và NL đánh giá việc hiện luyện tập phát triển NLDH Vật lí cũng như giảm đáng kể thời gian dạy học. Dưới đây là nội dung của bộ tiêu chí được chuyển vào các phiếu đánh giá các NL thiết kế KHDH Vật lí, NL thực hiện KHDH Vật lí và NL đánh giá việc hiện luyện tập phát triển NLDH Vật lí.

Public 1: Tiêu chí đánh giá các hành vi biểu hiện NL thành phần TK KHDH

Họ tên SV được đánh giá:.....

Tên kiến thức/bài dạy:.....

Thời gian thực hiện đánh giá:.....

Họ và tên SV đánh giá:.....

Nội dung đánh giá	Khả năng thực hiện			
	M4	M3	M2	M1
1.1. Xác định nội dung kiến thức cần dạy				
1.2. Xác định vị trí kiến thức cần dạy				
1.3. Xác định/lựa chọn phương pháp nghiên cứu Vật lí thích hợp trong việc khám phá kiến thức (với mục tiêu và nội dung dạy học)				
1.4. Xây dựng và lựa chọn phương tiện dạy học thích hợp trong việc khám phá kiến thức vật lí				
1.5.1. Xác định mục tiêu kiến thức cần dạy				
1.5.2. Chuẩn bị CSVC và các kiến thức liên quan				
1.5.3. Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học phù hợp				
1.5.4. Thiết kế hoạt động học tập chính của HS (trong giai đoạn hình thành kiến thức)				
1.5.5. Thiết kế nội dung, lựa chọn phương pháp và hình thức tổng kết, ôn tập củng cố, kiểm tra – đánh giá trong và sau giờ học				
1.5.6. Dự kiến những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết				
1.6. Dự kiến thời gian cho bài dạy				
1.7. Dự kiến nội dung ghi bảng và bản trình chiếu Powerpoint				
Tổng điểm từng mức độ				
Tổng điểm(M4+M3+M2+M1)				
Tổng điểm tối đa	43 điểm			
Thang điểm 10				

Ghi chú: Phương pháp tính điểm theo thang điểm 10 như sau:

- Gọi N là tổng điểm ĐG tối đa của các TC thể hiện mỗi NL thành phần.
- Gọi M là tổng điểm ĐG đạt được của các TC thể hiện mỗi NL thành phần.
- Gọi t là tổng điểm đạt được theo thang điểm 10.
- Công thức tính tổng điểm theo thang điểm 10 như sau: $t = \frac{M}{N} \times 10$

Hình 1. Phiếu đánh giá các hành vi biểu hiện NL thành phần thiết kế KHDH VL

- Phiếu đánh giá NL thiết kế KHDH Vật lý (xem Hình 1) gồm 12 hành vi biểu hiện. Đối với SV đây như là đáp án, thang điểm cho một bài dạy một kiến thức Vật lý. Nhờ phiếu này, các nội dung trong bài thiết kế KHDH Vật lý được đánh giá từ các bạn SV và GV hướng dẫn. Các nội dung bài thiết kế chưa thống nhất sẽ được điều chỉnh và bổ sung trong quá trình thảo luận, đánh giá. Thang điểm đánh giá của NL thành phần này là 10.

- Phiếu đánh giá NL thực hiện KHDH Vật lý (xem hình 2) gồm 6 hành vi biểu hiện, với thang điểm 10. Nhờ phiếu này NL thực hiện KHDH Vật lý được theo dõi, đánh giá từ chính bản thân, các bạn và GV hướng dẫn.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÁC HÀNH VI BIỂU HIỆN NL THÀNH PHẦN TH KHDH VL

Họ tên SV được đánh giá:.....

Tên kiến thức/bài dạy:.....

Thời gian thực hiện bài dạy:.....

Họ và tên SV đánh giá:.....

Nội dung đánh giá	Khả năng thực hiện			
	M4	M3	M2	M1
2.1. Thực hiện theo các bước trong tiến trình DH cụ thể				
2.2. Phân bổ thời gian				
2.3. Sử dụng ngôn ngữ và các câu hỏi dẫn dắt và xử lý các tình huống sư phạm				
2.4. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, hợp tác giữa giáo viên và học sinh; học sinh với học sinh, tạo lập được nét văn hóa riêng của lớp học				
2.5. Tổ chức cho HS tổng kết, ôn tập củng cố và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS				
2.6. Trình bày bảng kết hợp với trình chiếu Powerpoint				
Tổng điểm từng mức độ				
Tổng điểm(M4+M3+M2+M1)				
Tổng điểm tối đa	24 điểm			
Thang điểm 10				

Ghi chú: Phương pháp tính điểm theo thang điểm 10 như sau:

- Gọi N là tổng điểm ĐG tối đa của các TC thể hiện mỗi NL thành phần.
- Gọi M là tổng điểm ĐG đạt được của các TC thể hiện mỗi NL thành phần.
- Gọi t là tổng điểm đạt được theo thang điểm 10.
- Công thức tính tổng điểm theo thang điểm 10 như sau: $t = \frac{M}{N} \times 10$

Hình 2. Phiếu đánh giá các hành vi biểu hiện năng lực thành phần thực hiện kế hoạch dạy học vật lý

- Một cách tương tự là phiếu đánh giá NL đánh giá việc hiện luyện tập phát triển NLDH VL (xem hình 3) gồm 3 hành vi biểu hiện, với thang điểm 10. Nhờ phiếu này, NL đánh giá việc hiện luyện tập phát triển NLDH VL được theo dõi, đánh giá từ các bạn và GV hướng dẫn *trong quá trình thảo luận, đánh giá*.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÁC HÀNH VI BIỂU HIỆN NL THÀNH PHẦN ĐÁNH GIÁ VIỆC LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN NLDH VL CHO SV

Họ tên SV được đánh giá:

Tên kiến thức/bài dạy:

Thời gian thực hiện đánh giá:

Họ và tên SV đánh giá:

Nội dung đánh giá	Khả năng thực hiện			
	M4	M3	M2	M1
3.1. Đánh giá bản thiết kế KHDH				
3.2. Đánh giá việc thực hiện KHDH				
3.3. Tự đánh giá bản thân mình trong việc ruyện tập phát triển NL thiết kế KHDH và NL thực hiện KHDH				
Tổng điểm từng mức độ				
Tổng điểm(M4+M3+M2+M1)				
Tổng điểm tối đa	12 điểm			
Thang điểm 10				

Ghi chú: Phương pháp tính điểm theo thang điểm 10 như sau:

- Gọi N là tổng điểm ĐG tối đa của các TC thể hiện mỗi NL thành phần.
- Gọi M là tổng điểm ĐG đạt được của các TC thể hiện mỗi NL thành phần.
- Gọi t là tổng điểm đạt được theo thang điểm 10.
- Công thức tính tổng điểm theo thang điểm 10 như sau: $t = \frac{M}{N} \times 10$

Hình 3. Phiếu đánh giá các hành vi biểu hiện năng lực thành phần đánh giá việc luyện tập phát triển năng lực dạy học vật lí

3. Kết luận

Đổi mới chương trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực là vấn đề rất quan trọng trong cuộc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục ở tất cả các cấp học hiện nay. Đối với các trường đại học nói chung và trường cao đẳng sư phạm nói riêng, năng lực dạy học của SV là yếu tố rất quan trọng trong dạy học và khẳng định chất lượng đào những giáo viên có năng lực dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Trên đây là những kết quả bước đầu về nghiên cứu đề xuất cấu trúc và tiêu chí đánh giá năng lực dạy học vật lí cần phát triển cho SV các trường CĐSP Lào. Đề xuất này là cơ sở để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phát triển năng lực dạy học vật lí của SV trường CĐSP và cấu trúc, tiêu chí đánh giá cũng như các biện pháp phát triển năng lực dạy học vật lí này cần được đánh giá và hoàn thiện qua thực nghiệm sư phạm trong thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Thể thao Lào, 2015. *Tầm nhìn đến năm 2030, chiến lược đến năm 2025 và kế hoạch phát triển mặt giáo dục và thể thao lần thứ VIII (2016-2020)*. NXB European Union Viêng Chăn, tr.9-10.
- [2] Davit A. Whetten - Kim S. Cameron, 1995. *Developing Management Skills, 3rd ed, ed.* Harper Collins, New York, NY, tr. 167.
- [3] Franz E. Weinert, 2001. *Concept of competence: A conceptual clarification*, Defining and selecting key competencies., Hogrefe & Huber Publishers, Ashland, OH, US, tr. 45-65.
- [4] Denyse Tremblay, 2002. *Adult education, a lifelong journey : the competency-based approach : helping learners become autonomous*, Gouvernement du Québec. Ministère de l'éducation, [Québec], tr.5.
- [5] Đại học sư phạm, Hà Nội, 2010. *Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông*. Berlin/Hanoi.
- [6] Bernard Blandin, 2010. *Learning Physics: a Competency-based Curriculum using Modelling Techniques and PBL Approach*, tr. 2.
- [7] Певзнер М.Н. - Зайченко О.М. - Горычева С.Н., 2006. *Педагогическое консультирование: Учеб, пособие*. М.: Академия, tr.268.
- [8] European Commission, 2013. *Supporting teacher competence development for better learning outcomes*, tr.8.
- [9] Vũ Xuân Hùng, 2012. *D,12Xuân Hùng.com/giup-giao-vien-nang-cao-ky-nang-du-gio-d*. NXB Lao ðùng.com/giup-
- [10] Vũ Xuân Hùng, 2016. *V,16 Xuân Hùng Hà Nội.giao-vien-nang-cao-ky-nang-du-gio-danh-gia-tiet-day/c/16821176.epi16821176.ep thực hiện*. T,16 Xuân HùngHà Nội.g. số 30, tr. 1-6.
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017. *Dự án phát triển giáo viên THPT và TCCN, Qui định chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông*. NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2-8.
- [12] Nguy//www.giaâm (Ch//www.giaoduc.edu.vn/dien-danPhiao-vien-la, 2002. *Phương pháp daoduc.edu.vn/dien-danPhiao-vien-*. NXB Đ pháp daoduc.edu.vn/dien-
- [13] Tr. 1-6. Hù, 2011. *Di11 1-6. HùngHà Nội.giao-vien-nang-cao-ky-nang-du-gio-danh-gia-*”. trong t. HùngHà N, truy c. HùngHà Nội.giao-vien-nang-caohttp://www.giaoduc.edu.vn/dien-dan-giao-vien-lam-gi-de-co-tiet-day-thanh-cong-dat-chu-tam-trong-tung-tiet-day.htm.
- [14] Giáo dục và Đào tạo, 2015. *Giúp giáo viên nâng cao kỹ năng đổi mới phương pháp dạy học*. <https://baomoi.com/giup-giao-vien-nang-cao-ky-nang-du-gio-danh-gia-tiet-day/c/16821176.epi>.

ABSTRACT

Proposing the structure and criteria for assessing students' physics teaching competence that needs to be developed for students in Laos Pedagogical College

Pham Xuan Que¹, Insong Lasasan² and Pham Kim Chung³

¹Faculty of Physics, Hanoi National University of Education

²Faculty of Physics, Savannakhet Teacher Training College, Lao People's Democratic Republic

³Faculty of Education, University of Education, Vietnam National University, Hanoi

Teaching competence has been studied by many psychologists and educators around the world in general and in Laos in particular, but teaching competence in training program for physics studetns has not been properly researched. In this article, the authors propose the structure and criteria for assessing students' physics teaching competence that needs to be developed for students in Laos Pedagogical colleges. This proposal considers to be the basis for proposing solutions to improve the quality of human resources in teaching physics in Laos Pedagogical college , in order to meet the requirements of society.

Keywords: Competence, physics teaching competence, structure and criteria for assessing physics teaching competence.